

Bản án số: 32 /2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ TH-ỚC TỈNH THANH HOÁ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

Thẩm ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th-ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th-ớc tham gia phiên toà :

Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th-ớc;
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 13/11/2018
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối
với ;

Bị cáo *Nguyễn Văn H* - Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn TS, xã L T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường

Số GCMTND số 172554823 cấp ngày 19/7/2018.

Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị

Gia đình có 03 anh em bị cáo là con đầu.

Có vợ là Hà Thị T sinh năm 1984, bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2006 nhỏ
sinh năm 2011

Tiền án, Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/10/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn T -trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ
giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người bị hại: Anh Hà Đức T sinh năm 1982(có mặt)..

Nơi cư trú: Thôn T S, xã L T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hà Thị T sinh năm 1984(có mặt)

Anh Hà Lê Bình

sinh năm 1984(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T S, xã L T, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng gồm :

2.Chị Hà Thị T sinh năm 1971(có mặt)

3. Anh Lê Văn H sinh năm 1979(có mặt).

Đều cư trú tại : Thôn T S , xã L T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/08/2018 Huân sau khi đi uống rượu về không thấy vợ là Hà Thị T ở nhà thì gọi điện cho chị T về. Khi T về đến sân H cầm sẵn trong tay 01 con dao nạm dài khoảng 52cm cắm gỗ Huân dí dao vào cổ T g nói “sao gọi không về?” chị T nói “em mới sang đó có một tý chứ mấy” T định vào nhà đi ngủ thì H đi theo đập vào ngực T và dùng dao đập vào đầu T rồi chém 01 nhát vào gáy của T ,T giằng co với H bị thương ngón tay út của bàn tay phải và ngón nhẫn trái. Chị Hà Thị T thấy đã can ngăn lấy dao từ tay H vút ra vườn đưa T về nhà Hà Đức T để băng bó vết thương. Chị T đưa T về đến sân nhà anh T thì gặp anh T và anh H đi chơi về. Thấy vậy T và H sang gọi H đưa chị T đi viện thì H nghe T gọi “H ơi sang đưa con T đi viện” (T là tên gọi ở nhà của T) thì nhìn thấy H cầm 01 con dao quảm đứng ở cửa nhà. Thấy vậy T quay đầu bỏ chạy thì H đuổi theo và dùng dao chém 01 nhát vào vai phải T , anh H can thì bị thương nhẹ ở tay. T g được anh H đưa đi cấp cứu còn H bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 16/8/2018 đến cơ quan Công an huyện B T trình diện.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số: 624/2018/TTPY ngày 01/10/2018 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Hà Đức T là 47%.

Vật chứng: gồm 01 con dao, loại dao quảm, màu đen xám phần mũ dao cong có chiều dài 43cm, cán bằng gỗ dài 3cm, lưỡi dao có chiều dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, nhỏ nhất 2,5cm .

Trách nhiệm dân sự tại phiên tòa Hà Đức T yêu cầu bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) đã bồi thường được 16.300.000đ nay yêu cầu bồi thường tiếp 63.700.000đ(Sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Chị T và anh H từ chối giám định.

Tại cáo trạng số: 35/CT-VKSBT-TA ngày 13/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra truy tố, và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 16.300.000đ(Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng)

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng số: 35/CT-VKSBT-TA ngày 13/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện B T đã truy tố và phân bồi thường đề nghị HĐXX xem xét.

Người bị hại anh T trình bày anh đi viện bảy ngày thì bố vợ chăm 07 ngày bình quân thu nhập của bố vợ anh 200.000đ/ngày và những ngày đầu nặng thì anh Hà Lê B phải chăm cùng với bố vợ anh T 03 ngày yêu cầu mỗi ngày bồi thường mất thu nhập cho anh Hà Lê B 200.000đ/ ngày.

Sau 02 (hai) tháng anh T vẫn chưa tự ăn uống vệ sinh cá nhân được. Vợ anh phải chăm sóc. Anh T yêu cầu mất thu nhập của người chăm sóc tại nhà sau khi ra viện hai tháng mỗi ngày 200.000đ/ngày và từ ngày bị đánh đến nay là 3,5 tháng anh vẫn chưa thể lao động được. Hiện nay anh mới tự vệ sinh cá nhân chưa lao động được. Tay anh mới đóng đinh và tái khám theo lịch của bệnh viện. Nay anh T yêu cầu mất thu nhập của anh T là 3,5 tháng tính theo bình quân thu nhập của anh 200.000đ/ngày, tiền thuốc và tiền viện phí xe đi cứu chữa đã có chứng cứ trong hồ sơ và tiền tổn thất tinh thần, tiền phục hồi sức khỏe và chi phí khi tái khám. Nhưng anh chỉ yêu cầu tổng cộng 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) đã bồi thường 16.300.000đ còn yêu cầu bồi thường tiếp là 63.700.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) .

Các người làm chứng đều trình bày: Thống nhất với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điểm khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo mức hình phạt từ 24-36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự. đề nghị chấp nhận chi phí hợp lý và tiền tổn thất tinh thần cho người bị hại từ 15 tháng lương cơ sở đến 20 tháng lương cơ sở.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 tuyên bố bị Nguyễn Văn H phạm tội “cố ý gây thương tích”, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”; “ thành khẩn khai báo” và “đầu thú”. Đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù. Trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của người bị hại buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại là 63.700.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng)

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: Hành vi vi phạm của bị cáo xảy ra vào ngày 15/8/2018. Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các

hành vi tổ tụng và ban hành các Quyết định tổ tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tổ tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định vào khoảng gần hơn 20 giờ ngày 15/08/2018 Nguyễn Văn H đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Hà Đức T làm anh Trung bị thương và tổn hại 47% sức khỏe. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án: Đây là vụ án rất nghiêm trọng: Hành vi của bị cáo rất quyết liệt và nguy hiểm. Hành vi của bị cáo cần đ-ợc đ-a ra xét xử nghiêm minh tr-ớc pháp luật. Cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt t-ong xứng với hành vi phạm tội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành ng-ời tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Gia đình và bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được 16.300.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Việc áp dụng điều luật và đề nghị khung hình phạt và xử lý vật chứng của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đề nghị tính mức bồi thường theo quy định pháp luật . Theo các hóa đơn hợp về về chi phí thuốc,khám của bị hại tổng chi phí có hóa đơn hợp lệ là 18.567.000đ

Tổng tiền xe đi cứu chữa cho đến khi ra viện, và khám tính đến nay là 18.100.000đ.

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc ở viện là 2.000.000đ

Tiền mất thu nhập cho người chăm sóc tại nhà sau khi ra viện hai tháng là 12.000.000đ (bình quân lao động phổ thông tại địa phương 200.000đ/ngày)

Tiền mất thu nhập của người bị hại tính đến nay chưa lao động được 3,5 tháng là 21.000.000đ,

Tiền tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe, và tái khám rút đinh là 20 tháng lương cơ sở =27.800.000đ.

Các khoản chi phí hợp lệ được chấp nhận theo quy định pháp luật tổng cộng 97.667.000đ. Nhưng người bị hại chỉ yêu cầu tổng các khoản bồi thường là 80.000.000đ đã bồi thường được 16.300.000đ yêu cầu bồi thường tiếp 63.700.000đ. Yêu cầu bồi thường của người bị hại thấp hơn chi phí hợp lý và yêu cầu tính theo

pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường tiếp cho anh Hà Đức T là 63.700.000đ

Về vật chứng : Công cụ phạm tội cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường 63.700.000đ là 3.185.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1.*Căn cứ* : Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “cố ý gây thương tích”

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 22/10/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.*Về vật chứng*: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm: gồm 01 con dao, loại dao mũi quắm, màu đen xám phần mũi dao cong có chiều dài 43cm, cán bằng gỗ dài 3cm, lưỡi dao có chiều dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, nhỏ nhất 2,5cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 04 ngày 19/11/2018.

3.*Trách nhiệm dân sự*: Căn cứ 585, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của người bị hại là 80.000.000đ bị cáo và gia đình đã bồi thường được 16.300.000đ còn phải bồi thường cho người bị hại là 63.700.000đ(Sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chưa thi hành án tương đương với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4.*Về án phí* :Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường 63.700.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) là 3.185.000đ . Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 3.385.000đ (Ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
- VKSND;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Xuân Bằng Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên